

Bản án số: 01/2019/HC-ST

Ngày: 15- 11- 2019

V/v: “ Khiếu kiện quyết định hành chính
về ấn định thuế”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Kim Thành

2. Bà Vũ Thị Lệ Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử công khai sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 01/2019/TLST-HC ngày 12 tháng 7 năm 2019, về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính về ấn định thuế*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HC ngày 29 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/QĐST-HC ngày 12/11/2019; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Công ty TNHH Một thành viên H; địa chỉ: K129/80 đường T, phường H, quận H1, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn T – Chức vụ: Giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông Trịnh Anh H, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 07 đường Bà H, tổ 32 phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng - theo văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 6 năm 2019. Có mặt.

- *Người bị kiện:* **Chi cục Trưởng chi cục Hải Quan cửa khẩu Cảng Đà Nẵng** – Ông Phan Văn M; địa chỉ: Số 03 -05 đường Y, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1973 - Chức vụ: Phó Chi cục Trưởng chi cục H - theo văn bản ủy quyền số 1557/GUQ-HQCDN ngày 18 tháng 6 năm 2019. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Kiểm Toán N**; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quý H – Kiểm toán trưởng; địa chỉ: Số 18 đường Phan Đình P, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 30.5.2019; đơn khởi kiện bổ sung ngày 11/7/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Một thành viên H - ông Trịnh Anh H trình bày:*

Công ty TNHH Một thành viên H yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ Quyết định hành chính số: 80768/QĐ-HQCDN ngày 03 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Trưởng chi cục H, về việc ấn định thuế hàng hóa nhập khẩu đối với Công ty TNHH Một thành viên H, với các lý do sau:

Ngày 23/6/2016, Cục H thành phố Đà Nẵng, cấp Giấy phép nhập khẩu xe ô tô không nhằm mục đích thương mại số: 1669/NK-KNMĐTM cho Công ty TNHH Một thành viên H, được phép nhập khẩu Xe ô tô Lexus LX 570, đời 2016, số khung JTJHY00W1G 4208243 theo hình thức quà biếu tặng, thuộc vận đơn số; 2016060650, ngày 18/6/2016.

Ngày 28/6/2016 Công ty TNHH Một thành viên H, mở Tờ khai số 10092455871, tại tờ khai này, Công ty đã khai báo số tiền thuế phải nộp là: 2.818.968.458, đồng; Trong đó: Thuế nhập khẩu 867.322.583, đồng; Thuế tiêu thụ đặc biệt 1.540.773.059, đồng, Thuế giá trị gia tăng 410.872.816, đồng, việc xác định thuế như trên là đúng với qui định pháp luật, Công ty đã nộp đầy đủ các khoản thuế nêu trên.

Nay, Chi cục H, lấy lý do căn cứ vào Thông báo Kết quả kiểm toán tại Cục

H, số: 310/TB-KTNN KVIII, ngày 05/9/2018 của Kiểm Toán N và do thay đổi chính sách thuế là không đúng với qui định pháp luật.

Bởi lẽ:

Thứ nhất: Việc áp dụng Thuế đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm của Hải Quan, theo qui định tại Điều 12 Luật Hải quan năm 2014, không thuộc thẩm quyền của Cơ quan Kiểm toán, để từ đó Chi cục H dùng làm căn cứ tính thuế là không đúng với qui định pháp luật.

Thứ hai: Chi cục H cho rằng do thay đổi chính sách thuế là không đúng khi áp dụng pháp luật, vì Luật thuế số: 106/2016/QH13 được Ban hành ngày 06/4/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật Quản lý thuế, việc sửa đổi, bổ sung và chỉ áp dụng khi có hiệu lực từ ngày 01/7/2016 và ngày 01/9/2016. Trong khi đó việc khai thuế vào thời điểm ngày 28/6/2016 của Công ty TNHH Một thành viên H - là thời điểm các văn bản trên chưa có hiệu lực để áp dụng tính thuế, mà phải áp dụng các văn bản pháp luật tại thời điểm kê khai là phù hợp với qui định.

Nay, chúng tôi đề nghị Tòa án nhân dân quận S hủy toàn bộ Quyết định hành chính số 80768/QĐ-HQCDN ngày 03 tháng 11 năm 2018 của Chi cục H về việc ấn định thuế hàng hóa nhập khẩu đối với Công ty TNHH Một thành viên H.

** Tại bản tự khai ngày 15/7/2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của Chi cục Trưởng chi cục H - ông Nguyễn Văn B trình bày:*

Cục H cấp Giấy phép nhập khẩu xe ô tô không nhằm mục đích thương mại số 1669/NK-KNMDTM ngày 23/6/2016 cho Công ty TNHH MTV H (Công ty), MST: 0401771426 được phép nhập khẩu Xe ô tô Lexus LX 570, đời 2016, số khung JTJHY00W1G 4208243 theo hình thức quà biếu tặng, thuộc vận tải đơn số 2016060650 ngày 18/6/2016.

Công ty TNHH MTV H đã đăng ký tờ khai nhập khẩu số 10092455871/H11 ngày 28/6/2016 tại Chi cục H nhập khẩu ô tô nói trên. Tại tờ khai này, Công ty đã khai báo số tiền thuế phải nộp là 2.818.968.458 đồng (Trong đó: Thuế nhập khẩu 867.322.583 đồng; Thuế tiêu thụ đặc biệt 1.540.773.059 đồng; Thuế giá trị gia tăng 410.872.816 đồng) và nộp đủ số tiền thuế nói trên; thời điểm tính thuế được xác

định là ngày đăng ký tờ khai hải quan (28/6/2016). (*Sai số tờ khai cho phép là 11 số thay cho 12 số có văn bản số 5922/TCHQ-VNACCS ngày 26.5.2014 về việc số tờ khai trên hệ thống VNACCS kèm theo*).

Căn cứ các quy định của pháp luật:

- Điều 14 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2005: *Thời điểm tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu là thời điểm đối tượng nộp thuế đăng ký tờ khai hải quan với cơ quan hải quan.*

- Khoản 1 Điều 35 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu: *Thời điểm tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu là ngày đăng ký tờ khai hải quan. Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu được tính theo mức thuế, trị giá tính thuế và tỷ giá tính thuế tại thời điểm tính thuế.*

- Khoản 12 Điều 5 Thông tư số 195/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 hướng dẫn thi hành Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt: *Thời điểm xác định thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa nhập khẩu là thời điểm đăng ký tờ khai hải quan.*

- Khoản 6 Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng: *Thời điểm xác định thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu là thời điểm đăng ký tờ khai hải quan.*

Như vậy, việc Công ty xác định thời điểm tính thuế, số tiền thuế phải nộp như trên là đúng với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, ngày 05/9/2018, Kiểm Toán N đã ban hành Thông báo số 310/TB-KTNN KVIII về kết quả kiểm toán tại Cục H. Theo đó, Cơ quan Kiểm toán N kiến nghị Cục H truy thu thuế đối với 30 xe ô tô đã có kết luận xác minh không phải là xe quà biếu tặng (trong đó có chiếc xe nhập khẩu của Công ty TNHH MTV H).

Chi cục cho rằng kiến nghị tại Thông báo của Kiểm toán N là không đúng với các quy định của pháp luật.

Thực hiện theo thông báo số 310/TB-KTNN KV III ngày 05.9.2018 của Kiểm Toán N cùng ý kiến chỉ đạo của Cục H nên Chi cục Trưởng chi cục H xác định thời điểm tính thuế là ngày hàng hóa nhập cảng Đà Nẵng ngày 06.7.2016 (ngày có GP: 23.6.2016; ngày bốc hàng lên tàu từ Hongkong: 02.7.2019; danh sách xe về sau 01.7.2016 kèm kết luận thanh tra số 18538/BTC-TTr ngày 27.12.2016)

Nay, Công ty TNHH MTV H khởi kiện, yêu cầu hủy quyết định ấn định thuế nói trên. Chi cục kính mong Quý Tòa xem xét và giải quyết theo đúng quy định.

** Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Kiểm Toán N vắng mặt nhưng trong Công văn số 362/KV III-TH ngày 03/9/2019 gửi đến Tòa án thể hiện:*

Sau khi nghiên cứu nội dung Thông báo số 01/2019/TB.TA ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân quận S- Đà Nẵng về bổ sung thành phần tham gia tố tụng, theo đó có nêu Chi cục H ban hành Quyết định số 80768/QĐ-HQCDN do dựa trên văn bản số 310/TB-KTNN khu vực III ngày 05.9.2018 của Kiểm Toán N về việc yêu cầu cần phải truy thu thuế đối với công ty TNHH MTV H. Về vấn đề này, Kiểm toán nhà nước có ý kiến làm rõ như sau:

Tại Thông báo kết quả kiểm toán số 310/TB-KTNN KV III ngày 05.9.2018 của Kiểm Toán N đối với Cục H, Kiểm toán N không kiến nghị Chi cục H truy thu thuế đối với công ty TNHH MTV H theo như nội dung nêu tại Thông báo số 01/2019/TB.TA ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng hành chính, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Theo đó việc thụ lý vụ án, tổ chức đối thoại, thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng và việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu của Thẩm*

phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đều thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Luật tố tụng hành chính. Người khởi kiện, người bị kiện chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Kiểm Toán N không tham gia tố tụng đầy đủ tại Tòa án là chưa chấp hành đầy đủ các quy định về pháp luật tố tụng.

Về nội dung:

- Về thẩm quyền ban hành Quyết định: Đúng quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định 83/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

- Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Do có kiến nghị của Kiểm Toán N gửi cho Bộ Công an, lẽ ra Chi cục Trưởng chi cục H phải chờ kết quả trả lời của Bộ Công an về việc kiến nghị trên. Tuy nhiên Chi cục đã căn cứ vào Thông báo của Kiểm Toán N và cho rằng do thay đổi chính sách thuế: Luật số: 106/2016/QH13 được Ban hành ngày 06/4/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế có hiệu lực từ ngày 01/7/2016 để ra Quyết định ấn định thuế đối với Công ty TNHH MTV H là không có cơ sở và không đúng trình tự, thủ tục.

Do đó, căn cứ Điều 21, khoản 3 Điều 29, 37, 84 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014; Điều 36, 39 Luật Quản lý thuế năm 2014; Điều 14 Luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14.6.2005; Khoản 1 Điều 35 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015; Khoản 12 Điều 5 Thông tư số 195/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 hướng dẫn thi hành Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt; Khoản 6 Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng; Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng; Khoản 6 Điều 26 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21.01.2015; Khoản 1 Điều 156 Luật văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13; Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về

thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế; Chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH MTV H về việc hủy toàn bộ quyết định hành chính số: 80768/QĐ-HQCDN ngày 03 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Trưởng chi cục H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Công ty TNHH MTV H khiếu kiện Quyết định hành chính số 80768/QĐ-HQCDN ngày 03 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Trưởng chi cục H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Điều 30; Điều 31 của Luật tố tụng hành chính.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Đơn khởi kiện của Công ty TNHH MTV H còn trong thời hiệu khởi kiện được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Kiểm Toán N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 157 của Luật tố tụng hành chính năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt Kiểm Toán N.

[2]. Về nội dung:

Xét tính hợp pháp của Quyết định hành chính số 80768/QĐ-HQCDN ngày 03 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Trưởng Chi cục H về việc ấn định thuế đối với Công ty TNHH MTV H. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về thẩm quyền ban hành Quyết định: Chi cục Trưởng Chi cục H có thẩm quyền ra Quyết định ấn định thuế được quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định 83/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

[2.3]. Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định, hồ sơ thể hiện:

Ngày 23.6.2016, Cục H cấp giấy phép số 1669/NK-KNMĐTM nhập khẩu xe ô tô Lexus LX 570, đời 2016, số khung JTJHY00W1G 4208243 cho Công ty TNHHMTV H.

Ngày 28.6.2016, Công ty TNHHMTV H đăng ký tờ khai tại Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan) số 100924558711 và Công ty đã tự tính được số thuế phải nộp đúng như quy định hiện hành là 2.818.968.458 đồng. Trong đó: Thuế nhập khẩu: 867.322.583 đồng + Thuế tiêu thụ đặc biệt: 1.540.773.059 đồng + Thuế GTGT: 410.872.816 đồng.

Việc nộp thuế này chưa thực hiện thì ngày 29/9/2016, Bộ tài chính có Quyết định số 2089/QĐ-BTC về việc thanh tra công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, quản lý, giám sát hải quan đối với hoạt động nhập khẩu xe ô tô. Tại biên bản thanh tra ngày 04/11/2016, đoàn thanh tra kiến nghị với Cục trưởng cục Hải quan thành phố Đà Nẵng một số nội dung sau:

“... 2. Đối với 31 xe cấp phép nhập khẩu mở tờ khai hải quan trước ngày 01/7/2016 nhưng thực tế phát hành vận đơn, ngày tàu khởi hành và ngày hàng về cảng Đà Nẵng sau ngày 01/7/2016. Yêu cầu Cục trưởng cục H tổ chức làm rõ sai phạm gian lận thương mại để xử lý truy thu thuế theo quy định của pháp luật”...

Theo kiến nghị của Đoàn Thanh tra Bộ Tài chính, ngày 06/12/2016 qua xác minh Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng đã có Công văn số 2982/HQĐNg-GSQL gửi Tổng cục H về việc xin ý kiến chỉ đạo thực hiện kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính.

Ngày 15/12/2016, Tổng cục H đã có thông báo gửi đến các Thủ trưởng đơn vị: Cục điều tra chống buôn lậu, ... và có thông báo đến Cục H phối hợp với Cục điều tra chống buôn lậu làm rõ dấu hiệu gian lận trong việc khai báo hải quan để hưởng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt theo thuế suất cũ (thời điểm trước 01/7/2016), có dấu hiệu làm giả vận đơn đối với 31 xe ô tô nhập khẩu dạng quà biếu, quà tặng, xin cấp phép nhập khẩu và khai báo thủ tục hải quan trước ngày 01/7/2016 để xử lý theo quy định; trường hợp vi phạm có dấu hiệu hình sự thì chuyển cơ quan điều tra theo đúng pháp luật

Tại kết luận thanh tra số 18538/BTC-TTr ngày 27/12/2016 của Thanh tra Bộ tài chính thể hiện: *Vận đơn 31 xe ô tô xin cấp phép nhập khẩu và mở tài khai hải quan trước ngày 01/7/2016 có dấu hiệu là vận đơn giả mạo để khai báo với cơ quan hải quan.*

Thực hiện theo chỉ đạo của Tổng cục trưởng – Tổng cục H về kết luận của Thanh tra Bộ tài chính. Cục điều tra chống buôn lậu đã gửi công văn xin ý kiến VKSND Tối cao và gửi Công văn trao đổi với vụ pháp chế; Cục Giám sát quản lý về Hải quan về nội dung trên.

Tại nội dung biên bản họp ngày 27/6/2017 giữa Cục điều tra chống buôn lậu – Tổng cục Hải quan và VKSND Tối cao (vụ 3) ghi nhận: *Xem xét thể thức và các nội dung thông tin trên vận đơn (số vận đơn, số container, số seal chì ... phát hành trước ngày 01/7/2016 có cùng nội dung như vận đơn phát hành sau ngày 01/7/2016. Căn cứ kết quả điều tra, xác minh nêu trên đã có cơ sở xác định: 31 vận đơn được đưa vào hồ sơ cấp phép nhập khẩu và hồ sơ hải quan (vận đơn trước ngày 01/7/2016) là do Công ty ESA shipping (China) Co., ltd Hong kong phát hành.*

Cũng tại biên bản ghi nhận: *“30 Công ty nhập khẩu ô tô không đúng loại hình quà biếu tặng, có dấu hiệu gian lận thương mại. Tuy nhiên, việc gian lận không nhằm trốn thuế (do các loại thuế đối với các loại hình nhập khẩu ô tô theo diện quà biếu tặng không thay đổi so với loại hình nhập khẩu khác); không vi phạm về quy định bảo vệ môi trường (Cục đăng kiểm Việt Nam khu vực miền trung đã kiểm tra 31 xe ô tô trên và xác nhận 31 xe ô tô đủ chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu).*

Đồng thời, VKSND Tối cao, Vụ pháp chế và Cục giám sát H gửi ý kiến cho cục Điều tra chống buôn lậu ghi nhận: 30 Công ty nhập khẩu ô tô không đúng loại hình quà biếu tặng, đã có hành vi vi phạm: *“Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định của pháp luật”* quy định tại điểm d khoản 5 Điều 14 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2017 của Chính phủ.

Trên tinh thần hướng dẫn của Tổng cục H tại công văn số 1330/ĐTCBL-DD7 ngày 09/10/2017 của Cục điều tra chống buôn lậu và căn cứ quy định pháp luật, Chi cục Hải quan đã tiến hành xử lý vi phạm đối với 31 xe ô tô. Cụ thể áp dụng mức phạt tiền 30.000.000 đồng đối với mỗi Công ty. Đồng thời căn cứ các quy định của pháp luật, Chi cục đã xác định thời điểm đăng ký tờ khai để làm cơ sở tính thuế nhập khẩu, thuế TTĐB, thuế GTGT đối với 31 xe nhập khẩu của các doanh nghiệp. Các Công ty nhập khẩu xe thực hiện hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Cụ thể là ngày 23.10.2017, Công ty TNHH MTV H đã chấp hành Quyết định xử phạt số 786/QĐ-HQCDN ngày 20.10.2017 về hành vi: *“Nhập hàng hóa không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật”*.

Và theo quy định tại Điều 37 Luật Hải quan năm 2014, thì xe ô tô Lexus LX 570, đời 2016, số khung JTHY00W1G 4208243 được thông quan.

Tại Thông báo số 310/TB-KTNN KV III ngày 05/9/2018 của Kiểm Toán N kiến nghị:

... **“3. Đối với Bộ Công an:** *Chỉ đạo Cơ quan Cảnh sát điều tra – Bộ Công an thực hiện điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với trường hợp Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng và các đơn vị liên quan giải quyết, xử lý cho thông quan 23 xe ô tô không đúng ý kiến chỉ đạo của Tổng cục H và chưa đúng quy định tại điểm b khoản 7 Điều 14 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013; tổ chức tính thuế, thu thuế theo thuế suất thuế TTĐB có hiệu lực trước ngày 01/7/2016 trong khi vận hành đơn thanh tra Bộ tài chính xác định phát hành sau ngày 01/7/2016, gây thất thu cho NSNN 55.901.2trđ”*.

Theo kiến nghị của Kiểm Toán N đối với nội dung nêu trên, lẽ ra Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Đà Nẵng phải chờ kết quả điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Bộ Công an có hay không có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự về việc cho thông quan 23 xe ô tô và tổ chức tính thuế, thu thuế theo thuế suất TTĐB có hiệu lực trước ngày 01/7/2016 ... để xem xét giải quyết theo kiến nghị của Kiểm Toán N, nhưng ngày 03 tháng 11 năm 2018, Chi cục Trưởng chi cục H đã ban hành Quyết định ấn định thuế số 80768/QĐ-HQCDN đối với xe ô tô nhập khẩu

của Công ty TNHH MTV H vì cho rằng do thay đổi chính sách thuế và thực hiện theo Thông báo số 310/TB-KTNN KV III ngày 05/9/2018 của Kiểm Toán N là không đúng về trình tự, thủ tục ban hành quyết định.

[2.4]. Về nội dung Quyết định hành chính. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.4.1]. Việc căn cứ Luật 106/2016/QH13 của Chi cục Trưởng chi cục H và Thông báo số 310/TB-KTNN KV III ngày 05/9/2018 của Kiểm Toán N để ấn định mức thuế (*xác định tại thời điểm tính thuế là ngày hàng hóa nhập cảng Đà Nẵng ngày 06.7.2016 - ngày có GP: 23.6.2016; ngày bốc hàng lên tàu từ Hongkong: 02.7.2019; danh sách xe về sau 01.7.2016*) đối với xe ô tô Lexus LX 570, đời 2016, số khung JTJHY00W1G 4208243 của Công ty TNHH MTV Hà An Thịnh Phát thì thấy:

Như đã nêu ở phần trên, tại nội dung biên bản họp ngày 27/6/2017 giữa Cục điều tra chống buôn lậu – Tổng cục Hải quan và VKSND Tối cao (vụ 3) ghi nhận: *Xem xét thể thức và các nội dung thông tin trên vận đơn (số vận đơn, số container, số seal chì ... phát hành trước ngày 01/7/2016 có cùng nội dung như vận đơn phát hành sau ngày 01/7/2016. Căn cứ kết quả điều tra, xác minh nêu trên đã có cơ sở xác định: 31 vận đơn được đưa vào hồ sơ cấp phép nhập khẩu và hồ sơ hải quan (vận đơn trước ngày 01/7/2016) là do Công ty ESA shipping (China) Co., ltd Hong kong phát hành.*

Do đó, việc Công ty sử dụng vận đơn do Công ty ESA phát hành trước ngày 01/7/2016 đưa vào hồ sơ cấp giấy phép nhập khẩu và hồ sơ Hải quan là phù hợp với các chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan, các Giấy phép nhập khẩu vẫn còn hiệu lực trong thời hạn 30 ngày của Giấy phép. Do đó, các Giấy phép dùng để đăng ký tờ khai vẫn còn giá trị tại thời điểm đăng ký tờ khai là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật Hải quan: “*Chính sách quản lý hàng hóa, chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được áp dụng tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan ...*”;

Điều 14 Luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14.6.2005 quy định: *“Thời điểm tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu là thời điểm đối tượng nộp thuế đăng ký tờ khai hải quan với cơ quan hải quan”*;

Khoản 1 Điều 35 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu quy định: *“Thời điểm tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu là ngày đăng ký tờ khai hải quan. Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu được tính theo mức thuế, trị giá tính thuế và tỷ giá tính thuế tại thời điểm tính thuế”*;

Khoản 12 Điều 5 Thông tư số 195/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 hướng dẫn thi hành Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt quy định: *“Thời điểm xác định thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa nhập khẩu là thời điểm đăng ký tờ khai hải quan”*;

Khoản 6 Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng: *“Thời điểm xác định thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu là thời điểm đăng ký tờ khai hải quan”*;

Khoản 6 Điều 26 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21.01.2015 quy định: *“Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong thời hạn hiệu lực của tờ khai hải quan quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Hải quan được áp dụng các chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai”*;

Khoản 1 Điều 156 Luật văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 quy định: *“Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó”*.

[2.4.2]. Tại phần nội dung của Thông báo số 310/TB-KTNN KV III ngày 05/9/2018 của Kiểm Toán N thể hiện: Hàng thực tế nhập khẩu không phải là hàng quà biếu do vậy các giấy phép nhập khẩu ô tô quà biếu và tờ khai trước đây hải quan đã cấp và mở cho Doanh nghiệp tháng 6/2016 không có giá trị tiếp tục làm thủ tục hải quan.

Qua nghiên cứu hồ sơ xét thấy: Người khai hải quan không làm giả vận đơn để xin cấp phép nhập khẩu, nhưng vi phạm quy định tại điểm d khoản 5 Điều 14 Nghị định 127/2013/NĐ-CP, cụ thể là hành vi: “... *nhập khẩu hàng hóa không đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định của pháp luật*”. Việc nhập khẩu ô tô của Công ty không đúng loại hình quà biếu tặng, có dấu hiệu gian lận thương mại. Tuy nhiên, việc gian lận không nhằm trốn thuế, hàng nhập khẩu không thuộc trường hợp nhập lậu, nhập hàng cấm, hàng ảnh hưởng đến an ninh Quốc phòng, đến an toàn sức khỏe và môi trường; xe nhập khẩu không phải là xe đã qua sử dụng có thời hạn quá 5 năm bị cấm nhập khẩu nên căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 13 Thông tư 155/2016/TT-BTC ngày 20/10/2016 của Bộ Tài chính: “*Đối với hành vi vi phạm liên quan đến giấy phép, điều kiện, tiêu chuẩn quy chuẩn nhập khẩu quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 7, khoản 8 Điều 14 Nghị định nhưng trước thời điểm ra quyết định xử phạt đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép nhập khẩu thì không áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất” mà căn cứ quy định tại điểm 7d khoản 11 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016: “Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa không đáp ứng yêu cầu về điều kiện tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định của pháp luật thì bị xử phạt như sau: Phạt 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp tang vật vi phạm có giá trị từ 100.000.000 đồng trở lên mà không phải là tội phạm” và Điều 4 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2017 của chính phủ quy định về điều khoản chuyển tiếp: “ Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét, giải quyết thì áp dụng các quy định có lợi cho tổ chức, cá nhân vi phạm”*” để ra quyết định xử

phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trên của Công ty, tại Quyết định xử phạt số 786/QĐ-HQCDN ngày 20.10.2017 là phù hợp.

Tại Công văn số 6807/TCHQ-GSQL ngày 19/7/2016 của Bộ Tài chính thể hiện: “ ... xe ô tô nhập khẩu dưới dạng quà biếu tặng không bị hạn chế về chính sách mặt hàng, phải nộp đủ các loại thuế đối với xe ô tô nhập khẩu”.

Ngoài ra, từ ngày 01/7/2016 Thông tư số 20/2011/TT-BTC của Bộ Công Thương hết hiệu lực thi hành, theo đó doanh nghiệp nhập khẩu kinh doanh xe ô tô chưa qua sử dụng sẽ không bị ràng buộc bởi các điều kiện như trước đây quy định tại Thông tư số 20/2011/TT-BTC, tức là không có sự phân biệt về chính sách giữa nhập khẩu kinh doanh ô tô chưa qua sử dụng và nhập khẩu dưới dạng quà biếu.

[2.4.3]. Mặc khác, việc nộp chậm thuế của Công ty so với quy định là do yếu tố khách quan, cụ thể là do có việc thanh tra của Bộ Tài chính tại Quyết định số 2089/QĐ-BTC ngày 29.9.2016 như đã phân tích phần trên.

Vào thời điểm Chi cục Trưởng chi cục H ra Quyết định ấn định thuế trên thì Công ty đã thực hiện đầy đủ kê khai hải quan và nghĩa vụ thuế nên không thuộc trường hợp bị ấn định thuế. Do đó, Kết quả kiểm toán nhà nước cũng không phải là căn cứ để Chi cục Trưởng chi cục H ra Quyết định ấn định thuế tại thời điểm này.

Hơn nữa, trong phần kiến nghị của Thông báo Kết quả kiểm toán tại Cục H số 310/TB-KTNN KV III ngày 05.9.2018 của Kiểm Toán N không có nội dung đề nghị Chi cục Trưởng chi cục H phải ấn định thuế hàng hóa nhập khẩu đối với Công ty TNHH Một thành viên H, chỉ kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Bộ Công an thực hiện điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với trường hợp Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng và các đơn vị liên quan giải quyết, xử lý: ... tổ chức tính thuế, thu thuế theo thuế suất thuế TTDB có hiệu lực trước ngày 01/7/2016 trong khi vận hành đơn thanh tra Bộ tài chính xác định phát hành sau ngày 01/7/2016, gây thất thu cho NSNN 55.901.2trđ chứ không yêu cầu Chi cục H ra quyết định ấn định thuế đối với Công ty. Điều này được xác nhận lại một lần nữa tại Công văn số 362/KV III-TH ngày 03.9.2019 về việc làm rõ kiến nghị kiểm toán của Kiểm Toán N, với nội dung: “Kiểm toán nhà nước không kiến nghị Chi cục H truy thu thuế đối với Công ty H ...”.

Để làm rõ hành vi vi phạm liên quan đến giấy phép, điều kiện, tiêu chuẩn quy chuẩn nhập khẩu xe của Công ty, nên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận S đã có Công văn số 64/CV.TA ngày 03/9/2019 gửi đến Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu – Bộ Công an (C03). Tại Công văn số: 4733/C03-P14 ngày 23/10/2019 của C03 về việc trao đổi xác minh vụ việc, thể hiện như sau: *“Ngày 23/10/2018, C03 nhận được kiến nghị số 1363/KTNN-TH ngày 20/9/2018 của Kiểm toán N kiến nghị Bộ Công an điều tra xác minh làm rõ dấu hiệu vi phạm pháp luật của Cục H trong việc thông quan 31 xe ô tô của 31 doanh nghiệp theo hình thức quá biểu tặng, trong đó có Công ty TNHH H. C03 đã tiến hành xác minh kiến nghị nêu trên, kết quả xác định vụ việc không có dấu hiệu hình sự”*.

Đồng thời tại các lần đối thoại và tại phiên tòa hôm nay, người được ủy quyền của Chi cục Trưởng chi cục H cũng thống nhất việc Chi cục Trưởng chi cục H ra Quyết định 80768/QĐ-HQCDN ngày 03.11.2018 do thực hiện theo Thông báo số 310/TB-KTNN KV III ngày 05/9/2018 của Kiểm Toán N là không đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy việc Chi cục Trưởng chi cục H đã căn cứ vào Thông báo của Kiểm Toán N và cho rằng do thay đổi chính sách thuế: Luật số: 106/2016/QH13 được Ban hành ngày 06/4/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế có hiệu lực từ ngày 01/7/2016 để ra Quyết định ấn định thuế số 80768/QĐ-HQCDN đối với xe ô tô nhập khẩu của Công ty TNHH MTV H là không có cơ sở và không đúng trình tự, thủ tục mà nên căn cứ vào Điều 21, khoản 3 Điều 29, 37, 84 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014; Điều 36, 39 Luật Quản lý thuế năm 2014; Điều 14 Luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14.6.2005; Khoản 1 Điều 35 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015; Khoản 12 Điều 5 Thông tư số 195/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 hướng dẫn thi hành Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu

thụ đặc biệt; Khoản 6 Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng; Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng; Khoản 6 Điều 26 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21.01.2015; Khoản 1 Điều 156 Luật văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13; Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định ấn định thuế nêu trên của Công ty TNHH MTV Hà An Thịnh Phát được chấp nhận.

[4]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện - Công ty TNHH Một thành viên H được HĐXX chấp nhận nên không phải chịu án phí; người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 30, 31, 193; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Điều 21, khoản 3 Điều 29, 37, 84 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Điều 36, 39 Luật Quản lý thuế năm 2014;

Điều 14 Luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14.6.2005;

Khoản 1 Điều 35 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015;

Khoản 12 Điều 5 Thông tư số 195/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 hướng dẫn thi hành Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thuế tiêu thụ đặc

biệt và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt;

Khoản 6 Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng;

Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng;

Khoản 6 Điều 26 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21.01.2015;

Khoản 1 Điều 156 Luật văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13;

Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 do Ủy ban thương vụ quốc hội ban hành ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV H.

Hủy toàn bộ quyết định hành chính số: 80768/QĐ-HQCDN ngày 03 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Trưởng chi cục H.

Án phí hành chính sơ thẩm: 300.000 đồng, Chi cục Trưởng chi cục H phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Một thành viên H số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 7957 ngày 12.7.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người phải

thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Dương sự;
- Viện KSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Đông Thanh